

BÁO CÁO

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

Thực hiện Thông báo số 79/TB-TTHĐND ngày 02/6/2023 của Thường trực HĐND tỉnh thông báo nội dung Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thứ 10 (kỳ họp thường lệ giữ năm 2023) của HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; UBND tỉnh báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, chấn chỉnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân sách, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình tổng thể hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 tại Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 và các văn bản chỉ đạo về thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 theo hướng tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi không cần thiết, công khai tài chính ngân sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính, ngân sách, giá cả, đầu tư và quản lý tài sản công.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, UBND tỉnh đã có Công văn số 940/UBND-TH ngày 17/5/2023 chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Công ty TNHH một thành viên thuộc tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, nghiên cứu và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ.

2. Kết quả công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí

2.1. Về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

Thực hiện Quyết định số 2554/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, các cấp chính quyền địa phương đã chủ động, tích cực quán triệt và triển khai thực hiện, kịp thời giao kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 ngay từ đầu năm.

Trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện nghiêm quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước.

Phân bổ dự toán đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm kinh phí để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao theo quy định của pháp luật, đảm bảo kinh phí thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, nhiệm vụ mang tính đặc thù đã được bố trí trong dự toán. Đồng thời đảm bảo yêu cầu chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

UBND tỉnh đã phân khai các nguồn kinh phí, chương trình mục tiêu, phân bổ các khoản chi chung theo đúng các quy định hiện hành. Hạn chế cấp kinh phí ngoài dự toán, đảm bảo nguồn để chi cho các chế độ tăng thêm do Chính phủ quy định.

Việc thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Sau khi triển khai thực hiện, các đơn vị đã tự chủ về biên chế, bộ máy hoạt động thu, chi tài chính, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng, hiệu quả cao. Trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ, thủ trưởng các đơn vị tự quyết định mức chi, chi nghiệp vụ theo quy định của nhà nước tùy theo nội dung và hiệu quả công việc trong phạm vi nguồn tài chính được giao. Thực hiện tiết kiệm các khoản chi phí hiệu quả nên các đơn vị đã đảm bảo từng bước giải quyết khó khăn về đời sống cho người lao động thông qua các khoản kinh phí thu nhập tăng thêm.

Các chế độ về an sinh xã hội, UBND tỉnh bổ sung cân đối các nguồn kinh phí để thực hiện các chế độ về an sinh xã hội, như: Bảo hiểm y tế cho các đối tượng; miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách

miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 132/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường ở xã, thôn đặc biệt khó khăn,...

2.2. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên và tiết kiệm giảm kinh phí theo lộ trình tự chủ tài chính

a) Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên

Trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức thời kỳ ổn định ngân sách, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp tại Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 19/12/2022. Theo đó, đã xác định và cắt giảm tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2023 tại các cơ quan, địa phương, đơn vị với số tiền 102.780 triệu đồng. Cụ thể:

- Ngân sách huyện, thành phố, thị xã: 88.113 triệu đồng (trong đó, huyện Minh Hóa: 8.651 triệu đồng, Tuyên Hóa: 9.077 triệu đồng, Quảng Trạch: 10.634 triệu đồng, Ba Đồn: 11.258 triệu đồng, Bố Trạch: 15.548 triệu đồng, Đồng Hới: 10.450 triệu đồng, Quảng Ninh: 9.345 triệu đồng, Lệ Thủy: 13.150 triệu đồng).

- Khối Đảng, đoàn thể: 653 triệu đồng.

- Khối cơ quan đơn vị đơn vị cấp tỉnh: 14.014 triệu đồng.

b) Tiết kiệm giảm kinh phí theo lộ trình tự chủ tài chính: 43.057 triệu đồng.

2.3. Quyết toán ngân sách nhà nước địa phương, đơn vị hành chính sự nghiệp

Hiện nay, Sở Tài chính đang tiến hành kiểm tra, quyết toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, các huyện, thị xã, thành phố theo quy trình, thời gian quy định.

Tại các đơn vị đã quyết toán, về cơ bản các đơn vị chấp hành tốt các quy định trong quản lý, sử dụng ngân sách, thu, chi đúng định mức, chế độ Nhà nước quy định. Tuy nhiên, có một số đơn vị vẫn còn những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài chính như: Chưa trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định; chưa tích cực đôn đốc thu hồi công nợ; phản ánh chưa đúng và kịp thời một số nội dung kinh tế phát sinh,...

Tổng số giảm chi, tiết kiệm cho ngân sách, số tiền: 300 triệu đồng.

2.4. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Ước thực hiện việc thẩm định, quyết toán công trình đầu tư hoàn thành trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ nhà nước quy định, kết quả cụ thể: ~

- Tổng số dự án, công trình quyết toán: 64 công trình;
- Tổng giá trị đề nghị: 858.880 triệu đồng;
- Tổng giá trị thẩm định: 857.910 triệu đồng;
- Tiết kiệm cho ngân sách: 970 triệu đồng.

Nguyên nhân do các chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán công trình, dự án không đúng khối lượng, áp dụng sai định mức, đơn giá và một số chính sách chế độ khác.

2.5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại doanh nghiệp nhà nước

a) Quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Các doanh nghiệp thực hiện quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên cơ sở hiệu quả sử dụng vốn, đa dạng hóa, cơ cấu nguồn vốn hợp lý, tiết kiệm; đúng mục đích, chế độ theo quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp.

Công khai việc sử dụng tài chính và các hoạt động tài chính theo quy định của Nhà nước.

Áp dụng thực hiện thống nhất và công khai quy chế chi tiêu nội bộ, phương án trả lương nội bộ; định mức khoán, quy chế quản lý và sử dụng tài sản.

b) Quản lý, sử dụng đất và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

Việc quản lý, sử dụng đất và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp tại các doanh nghiệp thực hiện trên cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sử dụng tài sản, đúng mục đích ghi trong quyết định giao đất, hợp đồng cho thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Các doanh nghiệp đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng hiệu quả đất và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, đồng thời tổ chức công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đánh giá tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong doanh nghiệp, kịp thời phát hiện các trường hợp sai phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Công tác mua sắm tài sản, vật tư trong kỳ, các doanh nghiệp thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật hiện hành. Giá trị mua sắm hàng hóa vật tư luôn so sánh, kiểm soát và ký kết hợp đồng chặt chẽ. Thực hiện khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

c) Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại doanh nghiệp

Tỉnh Quảng Bình có 04 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; 05 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; trong đó 04 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp; 03 doanh nghiệp chủ yếu hoạt động dịch vụ công ích; 01 doanh nghiệp Xổ số kiến thiết và 01 Công ty Cấp nước sinh hoạt.

- 6 tháng đầu năm 2023, 04 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và 05 doanh nghiệp vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh với số tiền: 563 triệu đồng, đạt 24,68 % so với kế hoạch. Cụ thể:

- + Tiết kiệm chi phí sản xuất: 342 triệu đồng;
- + Tiết kiệm chi phí quản lý: 221 triệu đồng.

- Hầu hết các doanh nghiệp đã nâng cao vai trò trách nhiệm của mình trong công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, hoàn thành nhiệm vụ được giao, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm và nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động. Các doanh nghiệp đã thực hiện tích cực một số biện pháp để tiết giảm chi phí như:

+ Cắt giảm một số khoản chi không cần thiết, tiết kiệm vốn đầu tư, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, giảm chi phí quản lý trong hội họp, tiếp khách; khoán chi phí điện thoại, văn phòng phẩm, tiếp khách cho các đơn vị thành viên, các phòng, ban chuyên môn.

+ Rà soát tình hình sử dụng đất đai, tài sản, tiền vốn để xác định đúng các nguồn lực và kịp thời xử lý những bộ phận, đơn vị đang sử dụng lãng phí, không tiết kiệm; cương quyết xử lý, thu hồi các nguồn lực sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, trái quy định; kiểm soát chặt chẽ việc lập dự toán và quản lý sử dụng nguyên nhiên vật liệu, tài sản của doanh nghiệp.

- Về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: Các doanh nghiệp rà soát các quyết định đầu tư, phương án mở rộng sản xuất kinh doanh phải phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp, không đầu tư dàn trải gây lãng phí, thất thoát vốn của Nhà nước; nghiên cứu các giải pháp và lộ trình để khẩn trương thoái vốn theo đúng quy định và lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát công tác giải ngân vốn đầu tư xây dựng đối với các dự án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng lao động: Các doanh nghiệp đã rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế, tiêu chuẩn về tuyển dụng lao động, xác định vị trí, chức danh công việc trong doanh nghiệp làm cơ sở để tuyển dụng, sử dụng lao động có hiệu quả; xây dựng hệ

thống thang bảng lương theo vị trí, chức danh công việc trong doanh nghiệp để chi trả tiền lương đảm bảo công bằng và ổn định đời sống của người lao động.

- Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện Quy chế giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

2.6. Trong lĩnh vực quản lý tài sản công

- Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ đối với 117 cơ sở nhà đất.

- Thanh lý 09 xe ô tô và điều chuyển 02 xe ô tô giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch điều hành tài chính - ngân sách 6 tháng cuối năm 2023, đưa ra các mục tiêu, biện pháp cụ thể phát triển kinh tế - xã hội, thực hành tiết kiệm, kiềm chế lạm phát, phòng chống tham nhũng trong sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) tại các đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh. Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo cân đối đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

- Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh các khoản chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thật sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật. Đôn đốc các huyện, thành phố thực hiện kết luận của thanh tra, kiểm toán, quyết toán ngân sách năm 2022.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chế độ tự chịu trách nhiệm về kinh phí đối với các đơn vị quản lý nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Bố trí thời gian, con người, lực lượng hợp lý để triển khai thực hiện tốt các cuộc thanh tra theo kế hoạch và thực hiện nghiêm túc công tác xử lý sau thanh tra theo đúng quy định.

- Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản (XD CB), tiếp tục triển khai quyết toán các công trình hoàn thành. Tăng cường công tác thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành, xử lý nghiêm túc các trường hợp vi phạm hành chính theo quy định.

của Chính phủ. Thực hiện xuất toán các khoản chi sai quy định, xử lý nghiêm các sai phạm, hạn chế lãng phí vốn đầu tư NSNN. Định kỳ xây dựng và ban hành đơn giá vật liệu xây dựng làm cơ sở lập dự toán XDCCB đầu tư công theo hướng tiết kiệm, giảm chi ngân sách.

- Thực hiện tốt cải cách hành chính, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của Chính phủ.

- Giám sát các doanh nghiệp nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng tiết kiệm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo kế hoạch đã được phê duyệt và chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch.

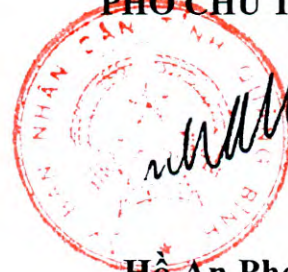
- Thực hiện bố trí, bố trí lại trụ sở làm việc, phương tiện theo đúng mục đích, đối tượng và không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Thực hiện giảm số lượng xe ô tô công tại các cơ quan nhà nước, thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước theo mục tiêu của Chính phủ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong

Phụ lục

Công tác tham mưu ban hành các văn bản về chế độ, định mức
(Kèm theo Báo cáo số 177/BC-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh)

1. Các Nghị quyết

- Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình ban hành quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với đảng viên thuộc Đảng bộ tỉnh Quảng Bình được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên;

- Nghị quyết số 44/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh;

- Nghị quyết số 45/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình bãi bỏ một số Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định về mức thu học phí;

- Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định về hỗ trợ tiền ăn cho học sinh học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh kế hoạch vốn vay lại năm 2022 đã giao tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

- Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình phân bổ nguồn vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; kéo dài nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022 sang năm 2023; điều chỉnh nhiệm vụ chi đã phân bổ năm 2022 tại Nghị quyết 86/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình;

- Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình phối hợp tham mưu nghị quyết về việc quyết định số lượng hợp đồng lao động giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2023;